

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS - PT
Ngày 16 - 4 - 2021
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Thái

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thanh
Bà Lê Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLPT - DS ngày 07 tháng 9 năm 2020 về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2020/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị M, sinh năm 1964 (có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Đ, sinh năm 1981 (có mặt);

2.2 Bà O, sinh năm 1982 (có mặt).

Đều trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ: Ông H, Luật sư văn phòng luật sư Đ1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2.3 Ông C, sinh năm 1981 (có mặt)

2.4 Bà B, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà X, sinh năm 1971 (có mặt);

Trú tại: Xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.2 Ông Đ1, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Kho K 380, Bộ Tư lệnh pháo binh, Xã B, huyện C, tỉnh Bắc Cạn.

3.3 Bà D, sinh năm 1981 (vắng mặt);

3.4 Cháu Đ3, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Đều trú tại: Xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

3.5 Bà P, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Trú tại: Xóm TV, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ3 là bà Dương Thị M, sinh năm 1964 (là mẹ đẻ cháu Đ3).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Xuân, ông Đ, bà D, bà P là bà Dương Thị M (Văn bản uỷ quyền ngày 07/02/2020).

3.6 Cháu M1, sinh năm 2008 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của M1 là ông Đ, sinh năm 1981 và bà O, sinh năm 1982 (là bố, mẹ đẻ M1 có mặt);

3.7 Cháu L, sinh năm 2008 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của cháu L là ông C, sinh năm 1981 và bà B, sinh năm 1985 (là bố mẹ đẻ cháu L) (có mặt ông C);

Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Người kháng cáo: Ông Đ là bị đơn.

5. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2020, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị M trình bày:

Năm 2002, bà kết hôn với ông Dương Quang X. Bà và ông X có 01 con chung là cháu Dương Quang 1 sinh năm 2003. Trước khi kết hôn với bà, ông X có vợ là Nguyễn Thị Xanh (đã chết năm 2000). Bà Xanh và ông X có 04 con chung là X, sinh năm 1971, P, sinh năm 1975, Đ1, sinh năm 1977 và D, sinh năm 1981. Bố của ông X là cụ Dương Quang T (đã chết từ lâu), mẹ của ông X là cụ Nguyễn Thị L1 (đã chết từ lâu). Ông X không có cha mẹ nuôi hay con nuôi.

Vào khoảng 07 giờ, ngày 20/11/2019 cháu M1, sinh năm 2008 điều khiển xe đạp điện gây tai nạn cho ông X tại vị trí trước cổng nhà bà, ngồi sau xe là cháu L, sinh năm 2008. Ông X bị ngã đập đầu xuống đường, gia đình bà đưa

ông X đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Phúc Yên và bệnh viện Hữu nghị Việt Đức nhưng do vết thương quá nặng, ông X đã chết vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 21/11/2019.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an huyện Y đã tiến hành điều tra. Khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường, khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, giám định nguyên nhân chết của ông X. Ngày 17/01/2020 Công an huyện Y ra thông báo số 107 về việc không khởi tố vụ án hình sự do cháu M1 chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự. Sau khi ông X chết, gia đình M1 và cháu L không hề sang nhà bà để dàn xếp, bồi thường gì. Do vậy, bà khởi kiện yêu cầu bố mẹ M1 và bố mẹ cháu L phải liên đới bồi thường cho bà và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông X số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Tại phiên hòa giải ngày 20/5/2020 bà M rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà không yêu cầu ông C, bà B là bố mẹ cháu L phải bồi thường, bà chỉ yêu cầu ông Đ, bà O là bố mẹ M1 bồi thường cụ thể như sau: Bồi thường cho bà: Chi phí cho việc đi viện bao gồm: Tiền xe cấp cứu từ nhà đi bệnh viện đa khoa Phúc Yên 300.000 đồng, tiền viện phí tại bệnh viện đa khoa Phúc Yên là 1.027.000 đồng; tiền thuốc tại bệnh viện Việt Đức 535.000 đồng; tiền bông thuốc, bình oxy, nhân viên y tế và tiền thuê xe từ bệnh viện Việt Đức về nhà 4.300.000 đồng; tiền mua chăn, bím, tã lót của bệnh viện là 250.000 đồng; tiền mua bình oxy tại nhà là 3.450.000 đồng (Tổng là 9.862.000 đồng). Chi phí cho việc mai táng phí bao gồm tiền mua quan tài 14.000.000 đồng; tiền kèn trống và cúng cơm 6.000.000 đồng; tiền thuê bát đĩa là 4.610.000 đồng, tiền hương hoa, khăn trắng, nhang đèn là 1.500.000 đồng (Tổng là 26.110.000 đồng). Do Cơ quan điều tra kết luận lỗi hỗn hợp nên bà chỉ yêu cầu tiền chi phí cho việc đi viện số tiền 6.112.000 đồng và chi phí cho mai táng phí 15.000.000 đồng. Tổng 21.112.000 đồng.

Yêu cầu bồi thường cho bà và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông X tiền bù đắp tổn thất tinh thần 75.138.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 96.250.000 đồng.

Bị đơn ông Đ và bà O là bố mẹ M1 trình bày: Khoảng 07 giờ ngày 20/11/2019 M1 điều khiển xe đạp điện ngồi phía sau là cháu L đi từ trường Trung học cơ sở V về nhà khi đi đến cổng nhà ông X thì xảy ra va chạm với ông X do ông X đi xe đạp từ trong nhà ra. Hậu quả ông X và M1 bị thương. Ngày 21/11/2019 ông X chết. Đến nay bà M khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bồi thường thay cho M1 tổng số tiền 96.250.000 đồng, ông không nhất trí, ông chỉ nhất trí bồi thường 20.000.000 đồng vì ông X cũng có lỗi. Tại phiên tòa ông Đ xuất trình giấy ra viện của M1, bản phô tô hóa đơn của bệnh viện đa khoa Phúc Yên đối với M1 nhưng ông Đ không đề nghị gì.

Bị đơn ông C là bố cháu L trình bày: Cháu L ngồi sau xe nên không có

lỗi. Quá trình giải quyết vụ án ông C trình bày ông tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bà M 10.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa ông C không tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bà M.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà X trình bày: Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà M về yêu cầu bồi thường tiền chi phí cho việc đi viện và mai táng phí. Đối với khoản tiền bù đắp về tổn thất và tinh thần đề nghị bồi thường cho bà M và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông X, đề nghị không chia kỷ phần của từng người được hưởng.

Lời khai cháu L ngày 22/11/2019 tại cơ quan điều tra: Sáng ngày 20/11/2019 cháu mượn xe đạp điện của bạn Hằng đi về nhà thì M1 bảo “đề tao lai cho”. Sau đó M1 điều khiển xe cháu ngồi phía sau khi đi đến cổng nhà ông X khoảng 07 giờ sáng, M1 đi với tốc độ khoảng 20km/h thì thấy ông X mở cổng và lên xe đi ra ngoài. Cùng lúc này xe đạp điện do M1 điều khiển đi đến và chạm vào xe đạp của ông X. Sau đó M1 ngã về phía bên trái, ông X ngã ngửa về phía bên phải. Vị trí va chạm của hai phương tiện là giỏ để hàng xe đạp của ông X và giỏ hàng của xe đạp điện do M1 điều khiển.

Lời khai cháu M1 ngày 27/12/2019: Khoảng 07 giờ sáng ngày 20/11/2019 cháu điều khiển xe đạp điện ngồi sau là bạn L đi từ trường Trung học cơ sở V về nhà khi đến thôn T cách cổng nhà ông X khoảng 5 mét thì L nói có người đi ra kia vì trước đó cháu không nhìn thấy ông X, cháu đã phanh và bóp còi nhưng xe đạp điện không dừng lại ngay mà vẫn tiến về phía trước, lúc này xe đạp ông X đi từ trong cổng ra ngoài đường, xe đạp điện của cháu điều khiển đã va chạm với xe đạp của ông X. Ông X và xe đạp đổ ngã sang bên phải theo chiều đi của ông X, xe đạp điện của cháu điều khiển đổ sang bên trái dẹt trên mặt đường một đoạn thì dừng lại.

Lời khai bà Nguyễn Thị L2 mẹ đẻ cháu Trần Thị H1 trình bày: Bà mua xe đạp điện cho cháu H1 làm phương tiện đi học. Ngày 20/11/2019 cháu H1 cho cháu L mượn xe, sau khi bị tai nạn ông C bố cháu L đã bồi thường cho bà 7.000.000 đồng, bà nhận tiền và ông C lấy xe đạp điện nên không yêu cầu gì thêm về chiếc xe đạp điện của cháu H1.

Tại biên bản xác minh ngày 13/5/2020, ông Dương Quang T - Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở V trình bày ngày 20/11/2019 nhà trường không mít tinh chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam mà vẫn cho các em học sinh của trường học bình thường khoảng 07 giờ M1 có mặt tại trường, thời điểm này sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông. Thời gian M1 xảy ra tai nạn giao thông với ông X không thuộc thời gian nhà trường quản lý, nhà trường cũng như cô giáo chủ nhiệm không có lỗi gì trong việc quản lý học sinh.

Với nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2020/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định:

Căn cứ Điều 590, 591, khoản 3 Điều 599, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.1. Buộc ông Đ và bà O phải bồi thường cho bà Dương Thị M tiền chi phí cho việc cứu chữa khi đi viện, chi phí cho việc mai táng phí số tiền 21.112.000 đồng (Hai mươi một triệu một trăm mười hai nghìn đồng).

1.2. Buộc ông Đ và bà O phải bồi thường cho bà Dương Thị M và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Dương Quang Định gồm có: Chị X, chị P, anh Đ1, chị D và cháu Dương Quang Đ3 tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tổng số tiền 59.600.000 đồng (Năm mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Dương Thị M đề nghị ông C và bà B bồi thường thay cho cháu L.

Ngoài ra quyết định còn tuyên về lãi suất đối với số tiền chậm trả, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, ông Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với toàn bộ bản án sơ thẩm, xác định cháu M1 không có lỗi dẫn đến cái chết của ông Dương Quang X và xác định vợ chồng ông không phải chịu tiền chi phí viện phí, mai tang phí và tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có quyết định kháng nghị số: 1163/QĐKNPT-VKS-P9 đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2020/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y và đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ là M1, cháu L đã đến trường rồi sau đó về nhà gây tai nạn hay trên đường đến trường thì gây tai nạn (Như lời cung cấp của ông Dương Quang T, Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở V là nơi M1 và L học) để xem xét trách nhiệm bồi thường theo khoản 1 Điều 599 Bộ luật dân sự và không đưa trường Trung học cơ sở V tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quyết định kháng nghị và phát biểu về đơn kháng cáo của bị đơn, quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, áp dụng Khoản 3 Điều 310; khoản 3 Điều 308 hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; đối với phần kháng cáo của bị đơn, do Viện kiểm sát kháng nghị hủy bản án sơ thẩm nên không đề ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ do cơ quan điều tra Công an huyện Y cung cấp và lời khai của các đương sự thể hiện:

Khoảng 07 giờ ngày 20/11/2019 tại đường thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe đạp điện do cháu M1 điều khiển, ngồi sau xe là cháu L với xe đạp của ông Dương Quang Định điều khiển đi từ trong cổng nhà ra làm ông bị ngã ra đường ra. Hậu quả ông X bị chấn thương sọ não không hồi phục dẫn đến tử vong.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Hội đồng xét xử thấy:

Lời khai cháu L ngày 22/11/2019, tại cơ quan điều tra: Sáng ngày 20/11/2019 cháu mượn xe đạp điện của bạn Hằng đi về nhà thì M1 bảo “đề tao lái cho”. Sau đó M1 điều khiển xe cháu ngồi phía sau khi đi đến cổng nhà ông X khoảng 07 giờ sáng, thì thấy ông X mở cổng và lên xe đi ra ngoài. Cùng lúc này xe đạp điện do M1 điều khiển đi đến va chạm vào xe đạp của ông X. Vị trí va chạm của hai phương tiện là giỏ để hàng xe đạp của ông X và giỏ hàng của xe đạp điện do M1 điều khiển.

Lời khai cháu M1 ngày 27/12/2019: Khoảng 07 giờ sáng ngày 20/11/2019 cháu điều khiển xe đạp điện ngồi sau là bạn L đi từ trường Trung học cơ sở V về nhà khi đến thôn T cách cổng nhà ông X khoảng 5 mét thì L nói có người đi ra kia vì trước đó cháu không nhìn thấy ông X, cháu đã phanh và bóp còi nhưng xe đạp điện không dừng lại ngay mà vẫn tiến về phía trước, lúc này xe đạp ông X đi từ trong cổng ra ngoài đường, xe đạp điện của cháu điều khiển đã va chạm với xe đạp của ông X. Ông X và xe đạp đổ ngã sang bên phải theo chiều đi của ông X, xe đạp điện của cháu điều khiển đổ sang bên trái đè trên mặt đường một đoạn thì dừng lại.

Tại biên bản xác minh ngày 13/5/2020, ông Dương Quang T - Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở V trình bày ngày 20/11/2019 nhà trường không mít tinh chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam mà vẫn cho các em học sinh của trường học bình thường khoảng 07 giờ M1 có mặt tại trường, thời điểm này sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông. Thời gian M1 xảy ra tai nạn giao thông với ông

X không thuộc thời gian nhà trường quản lý, nhà trường cũng như cô giáo chủ nhiệm không có lỗi gì trong việc quản lý học sinh.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2021, cháu L trình bày: Ngày 20/11/2019 cháu đi học, hôm đó là ngày Nhà giáo Việt Nam, trường không tổ chức mít tinh. Đang trong giờ truy bài đầu giờ, các bạn xuống tặng quà cho Cô giáo thì cháu nhớ ra quên quà nên mượn xe bạn Hằng để về lấy quà.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2021, cháu M1 trình bày: Lúc cháu và bạn L đi ra khỏi lớp để lấy xe về là khoảng hơn 7 giờ, đã đánh trống trường và đang trong giờ truy bài 15 phút đầu giờ.

[3] Xét thấy những lời khai trên có sự mâu thuẫn nhau nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ và cho các bên đối chất với nhau để xác định thời điểm cháu L, M1 gây tai nạn có thuộc thời gian trường học đang trực tiếp quản lý học sinh hay không. Tại cấp phúc thẩm cháu L và M1 khai thời điểm ra khỏi trường học là đang trong giờ truy bài nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ tai nạn xảy ra ngoài thời gian quản lý học sinh của nhà trường nên nhà trường không phải bồi thường là chưa có căn cứ. Do vậy cần làm rõ thời điểm xảy ra tai nạn giao thông như phân tích trên để xem xét nhà trường có phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định khoản 1 Điều 599 Bộ luật Dân sự hay không, việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Trường trung học cơ sở V tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy tại cấp phúc thẩm có tình tiết mới, cấp phúc thẩm không thể bổ sung và khắc phục được do vậy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc hủy bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Do vụ án bị cấp phúc thẩm hủy nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét kháng cáo của ông Đ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm sẽ được cấp sơ thẩm xem xét khi giải quyết lại vụ án.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại ông Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2020/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Đ 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số: AA/2017/0005890 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- CCTHADS huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Văn Thái

